

12/03/2018

Khuyến nghị

MUA

Trần Thị Hồng Tươi (PTCB)

tuoith@bsc.com.vn

Giá mục tiêu 55,852

Giá đóng cửa 46,802

Upside 19%

Trần Thành Hưng (PTKT)

hwngtt@bsc.com.vn

Giá mục tiêu 55,000

Giá cắt lỗ 44,000

Dữ liệu thị trường

Số lượng cp (tr cp) 0.99

Vốn hóa (tỷ đ) 46,140

Giá cao nhất 52 tuần 47,500

Khối lượng giao dịch bình quân 10 ngày (cp) 5,341,257

Cổ đông lớn (%)

Standard Chartered APR 8.77%

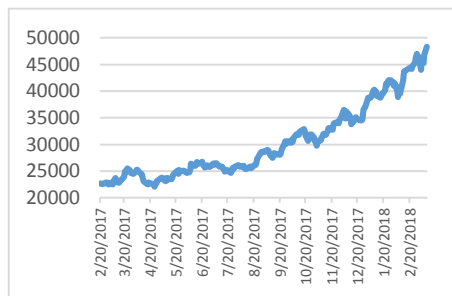
Cpmmaught Investors 7.26%

Dragon Financial Holdings 6.81%

Standard Chartered Bank 4.42%

Trần Huy Hùng 3.07%

Diễn biến giá



Tổng quan về công ty: Hoạt động trong ngành ngân hàng, vốn điều lệ trên 9 nghìn tỷ đồng. Ngay từ khi thành lập, ACB đã định hướng là ngân hàng bán lẻ, với hoạt động bán lẻ chiếm đến 84% tổng hoạt động của ngân hàng trong năm 2016.

Định giá

Chúng tôi khuyến nghị **MUA** cổ phiếu ACB với giá mục tiêu 12 tháng tới là **55,900 đồng/cp**, upside 19%, theo phương pháp P/B điều chỉnh. Chúng tôi đã có buổi thăm và trao đổi với đại diện ACB và có một số ghi nhận như sau:

Dự báo KQKD 2018.

BSC dự báo LNST năm 2018 đạt 4,343 tỷ đồng, tăng 105% yoy, EPS là 4,354 đồng/cp. Vốn chủ sở hữu cuối năm 2018 được dự báo đạt 20,423 tỷ đồng, giá trị ghi sổ là 20,715 đồng/cp.

Catalysts:

- Ghi nhận thu nhập khác/ hoàn nhập dự phòng từ thu hồi nợ xấu đã xử lý.

Rủi ro đầu tư

- Cạnh tranh cao, làm giảm kỳ vọng tăng trưởng, NIM của ngân hàng
- Chi phí hoạt động của ngân hàng tăng

Quan điểm đầu tư (chi tiết tham khảo trang 2)

- Hoàn tất trích lập dự phòng nhóm G6 và dự phòng trái phiếu VAMC trong năm 2017. Tổng chi phí trích lập dự phòng 2 nhóm này là 2,569 tỷ đồng tỷ đồng sẽ không còn xuất hiện trong báo cáo tài chính ACB từ năm 2018, tương đương EPS tăng thêm 2,605 đồng/cp.
- Khả năng ghi nhận thu nhập khác từ thu hồi nợ nhóm G6, nợ đã bán cho VAMC và các khoản nợ ngoại bảng khác, nếu thu hồi nợ xấu thành công. Tổng nợ ngoại bảng là hơn 5,000 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước dự phòng rủi ro tín dụng tăng 81% yoy lên mức 5,222 tỷ đồng và được kỳ vọng duy trì tốc độ tăng trưởng cao trong năm 2018.
- Chất lượng tài sản tốt, chi phí dự phòng rủi ro tín dụng dự kiến giảm mạnh từ năm 2018.
- Kế hoạch kinh doanh. Trần tăng trưởng tín dụng được cấp là 15%. ACB có thể tăng cao hơn mức trần này, tương tự các năm gần đây nhờ tài chính lành mạnh. Thu nhập dịch vụ tăng 20%/năm, duy trì NIM và quản trị CIR xuống dưới 50%.

KQKD 2017 tăng trưởng tích cực.

- **Cho vay tăng 21.46% trong năm 2017.** Tổng dư nợ cho vay khách hàng đến cuối năm 2017 là 198 nghìn tỷ đồng. ACB là ngân hàng có thể mạnh trong phân khúc bán lẻ, với tỷ trọng cho vay khách hàng cá nhân và cho vay khác chiếm 55% tỷ trọng danh mục tín dụng. Tiền gửi khách tăng 16.59%. Tổng tài sản ngân hàng tăng 21.67%.
- **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước dự phòng tăng đến 81% yoy,** đạt 5,222 tỷ đồng. Nếu loại trừ chi phí dự phòng trái phiếu đầu tư trong năm 2016, tăng trưởng hoạt động lõi là 31% yoy. Trong đó, thu nhập lãi thuần tăng 23% yoy, thu nhập dịch vụ tăng 26% yoy, mua bán chứng khoán đầu tư tăng gần 3x (loại trừ chi phí dự phòng trái phiếu đã trích trong năm 2016), thu nhập khác tăng 3x.

Hoàn tất trích lập dự phòng nhóm G6 và dự phòng trái phiếu VAMC trong năm 2017. Tổng chi phí trích lập dự phòng 2 nhóm này là 2,569 tỷ đồng tỷ đồng sẽ không còn xuất hiện trong báo cáo tài chính ACB từ năm 2018.

- Tổng cộng dư nợ của nhóm G6 tại thời điểm đầu năm 2017 là 3,913 tỷ đồng, đã trích lập dự phòng 2,413 tỷ đồng, tương đương, ngân hàng đã xử lý tổng cộng 1,501 tỷ đồng trong năm 2017.
- Tổng mệnh giá trái phiếu VAMC thời điểm đầu năm 2017 là 1,487 tỷ đồng, đã trích lập 417 tỷ đồng. Giá trị ròng trái phiếu đặc biệt còn lại là 1,069 tỷ đồng.

Ghi nhận thu nhập khác từ thu hồi nợ nhóm G6, nợ đã bán cho VAMC và các khoản nợ ngoại bảng khác. Thu nhập từ các khoản nợ đã xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro trong năm 2017 là 369 tỷ đồng và được kỳ vọng tiếp tục đột phá trong các năm tiếp theo, đặc biệt, với các công cụ xử lý nợ xấu từ Nghị quyết 42.

- Trong giai đoạn từ năm 2009-6T2017, ACB đã xuất ngoại bảng tổng cộng 1,936 tỷ đồng (không bao gồm nợ nhóm G6), trong khi đó, giá trị thu hồi nợ ngoại bảng là 382 tỷ đồng, tương đương, ngân hàng còn 1,554 tỷ đồng nợ ngoại bảng cần thu hồi.
- Tổng dư nợ nhóm G6 đến cuối tháng 6/2017 là 3,527 tỷ đồng đã được xử lý toàn bộ và xuất ngoại bảng đến cuối quý 4/2017. Tổng giá trị tài sản đảm bảo của nhóm G6 lên tới 3,568 tỷ đồng, trong đó, có 741 tỷ đồng là các khoản tiền gửi và tiền đặt cọc của bên thứ 3.
- Tổng giá trị tài sản đảm bảo của ACB đến 30/06/2017 là 361 nghìn tỷ đồng, gần gấp đôi giá trị nội bảng các khoản nợ.

Chất lượng tài sản tốt.

- **Nợ xấu giảm** cả về giá trị tuyệt đối và tương đối. Tổng nợ xấu đến cuối năm 2017 là 1,390 tỷ đồng, giảm 3% yoy. Tỷ lệ nợ xấu giảm từ 0.87% xuống còn 0.7%. Ngân hàng đã hoàn tất xử lý trái phiếu VAMC.
- **Tài sản nghi ngờ giảm 22% yoy** còn 10,052 tỷ đồng, tương đương 63% vốn chủ sở hữu, thấp hơn nhiều so với mức trung bình các ngân hàng so sánh (134%). Điều này cho thấy chất lượng tài sản của ACB tương đối tốt so với các ngân hàng khác.

NHTM CP Á Châu (ACB)

BSC

- **Tỷ lệ bao nợ xấu cao.** Tổng nợ xấu của ngân hàng là 1,389 tỷ đồng, trong khi đó, tổng quỹ dự phòng rủi ro nợ xấu lên tới 1,845 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ bao nợ xấu là 133%. Trong năm, ngân hàng trích lập dự phòng rủi ro cho vay là 1,647 tỷ đồng, trong khi đó, sử dụng dự phòng lên tới 1,599 tỷ đồng, cao nhất trong lịch sử hoạt động của ACB. Với chất lượng tài sản tốt như trên, chúng tôi cho rằng, chi phí dự phòng rủi ro tín dụng của ngân hàng sẽ giảm mạnh từ năm 2018, còn 415 tỷ đồng, tỷ lệ bao nợ xấu cao, ở mức 135%.

Kế hoạch kinh doanh

- **Tín dụng dự kiến tăng 15% trong năm 2018.** Đây là mức trần tăng trưởng tín dụng ACB được SBV cấp trong năm 2018. Chúng tôi cho rằng, tốc độ tăng trưởng thực tế của ngân hàng có thể cao hơn do (1) Tỷ lệ LDR thực tế đạt 76%, thấp hơn mức trần cho phép 80% của SBV, (2) CAR cao đạt 11.4%,
- **Mục tiêu duy trì NIM.** Năm 2017, NIM của ngân hàng đạt 3.47%. Tỷ lệ CASA (tiền gửi không kỳ hạn) của ngân hàng, dù đã tăng so với cuối năm 2016, nhưng vẫn ở mức thấp, đạt 15.82% trong năm 2017. Ngân hàng đặt mục tiêu CASA tăng trên 20% trong năm 2018, qua đó, cải thiện chi phí huy động vốn cho ACB. Một số giải pháp được đặt ra bao gồm: (1) tập trung phát triển phân khúc khách hàng doanh nghiệp và hệ thống các công ty trong chuỗi cung ứng và các doanh nghiệp vệ tinh, phát triển các toàn khoản lương, gói dịch vụ đi kèm; (2) cung cấp các gói sản phẩm toàn diện, phù hợp với nhu cầu đa dạng của các đối tượng khách hàng theo từng phân khúc, ...
- **Mục tiêu dài hạn, thu nhập dịch vụ tăng trưởng trên 20%/năm** thông qua tăng thu phí từ các gói dịch vụ đa dạng ở trên, phát triển digital banking, và tăng các dịch vụ thanh toán.
- **Quản trị chi phí.** Tỷ lệ CIR của ACB ở mức 54.35% vào cuối năm 2017, cao hơn mức trung bình các ngân hàng niêm yết (46.2%). Nếu loại trừ các chi phí ghi nhận một lần trong năm 2017, CIR của ngân hàng đạt 51-52% trong năm 2017. Đại diện ngân hàng nhận định, trong 1-2 năm tới, CIR của ngân hàng khó giảm do chi phí đầu tư công nghệ ngân hàng và chính sách lương thưởng cạnh tranh nhằm giữ chân nhân sự. Trong dài hạn, ngân hàng đặt mục tiêu giảm tỷ lệ CIR xuống dưới 50%, tăng hiệu quả hoạt động của ngân hàng.

Dự báo KQKD 2018.

Chúng tôi dự báo lợi nhuận sau thuế của ngân hàng đạt 4,343 tỷ đồng trong năm 2018 với các giả định: (1) cho vay tăng 20% trong năm 2018, (2) tỷ lệ nợ xấu tương đương năm 2017, đạt 0.7%, (3) tỷ lệ bao nợ xấu tăng lên đến 135%, cao hơn mức 133% cuối năm 2017, (3) CIR đạt 53.89%, (4) Ngân hàng ghi nhận thu nhập khác là 743 tỷ đồng, từ các khoản bảo lãnh ngân hàng, các khoản đặt cọc mua cổ phiếu từ bên thứ ba. Lưu ý, giá trị ghi nhận thu nhập khác theo giả định của chúng tôi còn khiêm tốn so với khả năng thu hồi và ghi nhận thực tế của ngân hàng (quy mô tổng nợ ngoại bảng khoảng 5,000 tỷ đồng, từ nhóm G6 là 3,500 tỷ đồng). Khi đó, EPS sau khi trừ quỹ khen thưởng phúc lợi của ngân hàng là 4,354 đồng/cp, giá trị ghi sổ là 20,715 đồng/cp.

NHTM CP Á Châu (ACB)



Định giá.

Chúng tôi sử dụng phương pháp P/B điều chỉnh để định giá cổ phiếu ACB.

- Hệ số P/B được chọn là 2.5x, thấp hơn mức trung vị của các ngân hàng so sánh (2.86x). Lưu ý, với chất lượng tài sản tốt, cổ phiếu ACB thường xuyên được giao dịch tại mức premium so với ngành.
- Vốn chủ sở hữu được điều chỉnh lại bao gồm: (1) Vốn chủ sở hữu tại thời điểm cuối năm 2017 là 16,030 tỷ đồng, (2) LNST năm 2018 sau khi trừ quỹ khen thưởng phúc lợi và không tính các khoản thu nhập khác thu hồi nợ xấu là 3,771 tỷ đồng; (3) 100% giá trị khoản bảo lãnh, giá trị khoản tiền gửi tại ngân hàng khác cho các khoản nợ nhóm G6 và 100% giá trị bên thứ ba chào mua cổ phiếu của TCTD khác là tài sản đảm bảo cho các khoản nợ nhóm G6, trị giá 1,562 tỷ đồng; (4) 20% giá trị thu hồi của các khoản nợ ngoại bảng và nợ nhóm G6 còn lại. Khi đó, Vốn chủ sở hữu điều chỉnh là 22,026 tỷ đồng, giá trị ghi sổ là 22,341 đồng/cp.
- **Giá hợp lý của cổ phiếu là 55,900 đồng:**

NHTM CP Á Châu (ACB)

BSC

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng điểm
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ
- Chỉ báo RSI: Tiếp cận quá mua

Nhận định: ACB liên tục tăng trưởng với trend rất mạnh cùng RSI luôn ở mức cao. Ở thời điểm hiện tại, ACB đã tăng mạnh được 2 phiên, chạm thân trên của dải bolingger. Nhiều khả năng ACB sẽ tăng mạnh lên ngưỡng 55 vượt qua các ngưỡng cản và RSI lên quá mua.

Khuyến nghị: Nắm giữ ACB hoặc mua nếu giá cổ phiếu điều chỉnh trong phiên xuống 46, chốt lãi 55 và cắt lỗ 44.

Đồ thị 2

Đồ thị kỹ thuật ACB

Nguồn: Amibroker, BSC

NHTM CP Á Châu (ACB)

Phụ lục 01: Tổng quan tài chính doanh nghiệp

BSC

	2013	2014	2015	2016	2017
Quy mô					
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	9,377	9,377	9,377	9,377	10,273
VCSH	12,504	12,397	12,788	14,063	16,031
Tổng tài sản (tỷ đồng)	166,599	179,610	201,457	233,681	284,316
Vốn chủ sở hữu/TTS	7.51%	6.90%	6.35%	6.02%	5.64%
Tăng trưởng (so với đầu năm)					
Tăng trưởng tài sản	-5.51%	7.81%	12.16%	16.00%	21.67%
Tăng trưởng cho vay khách hàng	4.26%	8.52%	15.22%	21.91%	21.46%
Tăng trưởng tiền gửi của khách hàng	10.28%	11.95%	13.13%	18.37%	16.59%
Cho vay/tiền gửi của khách hàng	77.61%	75.24%	76.63%	78.92%	82.22%
Chất lượng tài sản					
Tỷ lệ nợ xấu	3.03%	2.18%	1.31%	0.87%	0.70%
Tỷ lệ nợ xấu bao gồm cả nợ bán cho VAMC	3.31%	3.04%	2.39%	1.51%	0.70%
DPRR nợ xấu/ Tổng dư nợ	1.44%	1.36%	1.14%	1.10%	0.93%
DPRR nợ xấu/ Tổng nợ xấu	47.73%	62.32%	87.02%	126.49%	132.74%
Lãi, phí phải thu/Tổng cho vay	3.44%	2.80%	2.09%	1.98%	1.80%
Tài sản có vấn đề ¹	20,455	18,177	15,292	10,892	10,052
% TTS	12.28%	10.12%	7.59%	4.66%	3.54%
% VCSH	163.58%	146.62%	119.58%	77.45%	62.71%
Hiệu quả kinh doanh (quý)					
% TN lãi thuần	78%	79%	95%	91%	73.94%
LN thuần trước chi phí DPRRTD (tỷ đ)	1890	2193	2199	2885	5,222
% yoy	20.85%	16.00%	0.27%	31.20%	81.01%
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng (tỷ đ)	855	879	884	1218	(2,565)
% vs lợi nhuận trước dự phòng	45.21%	40.10%	40.23%	42.21%	49.13%
LNST (tỷ đ)	826	952	1,028	1,325	2,118
% yoy	5%	15%	8%	29%	59.84%
NIM (TTM)	2.87%	3.03%	3.34%	3.36%	3.45%
CIR (Lũy kế)	66.54%	63.14%	64.65%	61.86%	54.35%
ROA (TTM)	0.48%	0.55%	0.54%	0.61%	0.82%
ROE (TTM)	6.58%	7.64%	8.17%	9.87%	14.08%
EPS (đồng/cp) (TTM)		1,021	1,136	1,293	2,098
Giá trị ghi sổ	13,221	13,832	12,970	14,264	16,260

Nguồn: BSC research

¹ Gồm nợ xấu, nợ bán cho VAMC, trái phiếu doanh nghiệp từ nhóm 2-5 sau khi trừ dự phòng rủi ro, lãi phí phải thu, tài sản có khác

NHTM CP Á Châu (ACB)

Phụ lục 02: Tổng quan các ngân hàng niêm yết



	ACB	VCB	CTG	BID	MBB	STB	SHB	EIB	VIB	TCB	VPB	HDB
Quy mô												
Vốn điều lệ (tỷ đ)	10,273	35,978	37,234	34,187	18,155	18,852	11,197	12,355	5,644	11,655	15,706	9,810
VCSH (tỷ đ)	16,031	54,067	63,685	48,986	29,601	23,228	14,868	14,251	8,792	26,931	29,693	11,287
Tổng tài sản (tỷ đ)	284,316	1,035,335	1,095,022	1,201,662	313,878	368,680	277,994	148,966	123,281	269,392	277,750	174,594
Vốn chủ sở hữu/TTS	5.64%	5.22%	5.82%	4.08%	9.43%	6.30%	5.35%	9.57%	7.13%	10.00%	10.69%	6.46%
Tăng trưởng (ytd)												
Tăng trưởng tài sản	21.67%	31.40%	15.44%	19.40%	22.48%	11.04%	18.83%	15.66%	17.95%	14.46%	21.41%	25.98%
Tăng trưởng cho vay	21.46%	17.93%	19.44%	19.66%	22.19%	12.11%	20.79%	16.61%	32.71%	12.78%	26.26%	27.09%
Tăng trưởng tiền gửi	16.59%	19.99%	14.86%	18.42%	13.02%	9.67%	17.70%	14.84%	15.42%	-1.43%	7.89%	16.69%
Tiền gửi không kỳ hạn	15.82%	28.37%	15.34%	18.63%	30.11%	13.85%	9.04%	13.77%	16.29%	22.36%	14.73%	12.09%
Cho vay/tiền gửi	82.22%	76.70%	105.09%	100.72%	83.65%	69.70%	100.04%	86.20%	116.76%	94.08%	136.78%	86.69%
Chất lượng tài sản												
Tỷ lệ nợ xấu	0.70%	1.14%	1.13%	1.61%	1.19%	3.75%	1.90%	2.27%	2.49%	1.61%	3.39%	1.52%
Tỷ lệ nợ xấu bao gồm nợ hần cho VAMC	0.70%	1.14%	1.49%	3.15%	1.19%	17.48%	4.75%	6.41%	3.49%	1.61%	5.07%	2.63%
DPRR nợ xấu/ Tổng dư nợ	0.93%	1.49%	1.05%	1.28%	1.15%	1.25%	1.38%	1.04%	1.14%	1.17%	1.72%	1.11%
DPRR nợ xấu/ Tổng nợ xấu	133%	131%	93%	79%	97%	33%	73%	46%	46%	73%	51%	73%
Lãi, phí phải thu/ cho vay	1.80%	1.11%	1.84%	1.11%	4.87%	11.09%	4.22%	0.96%	1.40%	2.41%	2.09%	3.27%
Tài sản nghi ngờ	10,052	16,089	38,543	69,082	15,636	93,829	30,084	9,751	4,761	15,574	34,204	11,681
% TTS	3.54%	1.55%	3.52%	5.75%	4.98%	25.45%	10.82%	6.55%	3.86%	5.78%	12.31%	6.17%
% VCSH	62.71%	29.76%	60.52%	141.02%	52.82%	403.95%	202.34%	68.42%	54.15%	57.83%	115.19%	79.15%
Hiệu quả kinh doanh (ytd)												
% Thu nhập lãi thuần	73.94%	74.61%	83.00%	79.37%	80.90%	61.05%	75.05%	69.70%	84.46%	54.64%	82.42%	84.70%
LN thuần trước DPRRTD (tỷ đ)	5,222	17,536	17,550	23,716	7,868	2,335	3,974	1,622	1,767	11,646	16,128	3,434
% yoy	81.01%	17.46%	29.12%	40.27%	38.50%	174.06%	61.68%	9.59%	35.09%	52.08%	57.47%	60.39%
Chi phí DPRR TD (tỷ đ)	(2,565)	(6,198)	(8,344)	(14,915)	(3,252)	(846)	(2,035)	(605)	(361)	(3,609)	(8,002)	(1,017)
% vs LN trước DP	49.12%	35.34%	47.54%	62.89%	41.33%	36.23%	51.21%	37.30%	20.43%	30.99%	49.62%	29.62%
LNST (tỷ đ)	2,118	9,087	7,432	6,902	3,490	1,173	1,550	823	1,125	6,446	6,438	1,746
% yoy	59.85%	33.01%	8.69%	12.45%	19.85%	1217.98%	69.77%	166.34%	100.18%	104.70%	63.61%	136.59%
NIM (TTM)	3.47%	2.49%	2.77%	2.92%	4.19%	1.81%	2.12%	2.06%	3.12%	3.89%	8.73%	4.09%
CIR (TTM)	54.35%	40.36%	46.20%	39.32%	43.26%	73.00%	39.92%	57.63%	56.82%	28.74%	35.55%	54.38%
ROA (TTM)	0.82%	1.00%	0.73%	0.63%	1.22%	0.33%	0.61%	0.59%	0.99%	2.55%	2.54%	1.03%
ROE (TTM)	14.08%	17.79%	11.99%	14.82%	12.42%	5.16%	11.03%	5.94%	12.83%	27.71%	27.47%	14.51%
EPS (đồng/cp) (TTM)	2,098	2,531	1,996	2,019	1,936	650	1,188	669	2,003	7,504	4,424	1,966
Giá trị ghi sổ (đ/cp)	16,260	15,028	17,025	13,489	15,516	12,321	13,278	11,535	15,577	23,107	18,906	14,348

Nguồn: BSC research

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về Vĩ mô, ngành và doanh nghiệp. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<https://www.bsc.com.vn>
<https://www.facebook.com/BIDVSecurities>

Bloomberg: BSCV <GO>

